TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST – HNGĐ ngày 01/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn S, xã CD, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

HKTT: Thôn S, xã CD, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn S, xã CD, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

HKTT: Thôn S, xã CD, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thi T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 07/11/2020.

Anh Nguyễn Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 24/9/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2019. Anh N chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị T, anh N có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở ; Chị T, anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìnđồng*) theo biên lai số 0005437 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Trả lại chị Lê Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã CD;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai